

Bản án số: **83/2023/HNGĐ-ST**  
Ngày: 13/6/2023  
V/v “**Ly hôn, tranh chấp nuôi con**”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Phượng.**  
**Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Kim Tân.**  
**- Ông Nguyễn Xuân Tùng.**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ –** Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **51/2023/TLST-HNGĐ** ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc “**Ly hôn, tranh chấp nuôi con**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **75/2023/QĐXXST-HNGĐ** ngày 25 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Đặng Thị T**, sinh năm 1995 (vắng mặt)
  - Bị đơn: **Anh Võ Xuân Q**, sinh năm 1987 (vắng mặt).
- Cùng địa chỉ: tổ 13, ấp 3, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày:**

Chị và anh Võ Xuân Q tự nguyện tìm hiểu yêu thương và chung sống với với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Theo chị Tàn trình bày cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, kinh tế khó khăn dẫn đến sự cãi vã thường xuyên trong vợ chồng, tình cảm ngày một lạnh nhạt và không còn tôn trọng nhau. Đến tháng 01/2023 chị T dọn ra ngoài sống riêng, vợ chồng cũng đã gặp nhau hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh Quang nữa nên có yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Võ Nhật Phúc Th, sinh ngày 24/4/2019 và cháu Võ Nhất Minh Kh, sinh ngày 29/3/2017. Hiện 02 cháu đang được anh Q nuôi dưỡng nên sau khi ly hôn chị đồng ý để anh Quang tiếp tục nuôi dưỡng các cháu và chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: không có.

**\* Bị đơn anh Võ Xuân Q trình bày:**

Về thời gian kết hôn, con chung anh thừa nhận đúng như lời trình bày của chị T. Anh nhận thấy trong cuộc sống vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì lớn để dẫn đến vợ chồng ly hôn, hiện các con còn nhỏ vợ chồng cần phải chung tay để nuôi dạy các con nên người, nay vợ anh có đơn yêu cầu ly hôn anh mong muốn vợ chồng hàn gắn, nếu chị T cương quyết ly hôn anh đồng ý, nhưng vì công việc anh xin được vắng mặt không đến Tòa án làm việc.

-Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Võ Nhật Phúc Th, sinh ngày 24/4/2019 và cháu Võ Nhật Minh Kh, sinh ngày 29/3/2017. Hiện anh đang nuôi dưỡng 02 cháu Th và Kh và sau khi vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi các cháu và không yêu cầu chị T đóng góp phí tôn nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: anh Q không yêu cầu giải quyết.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đặng Thị T được ly hôn với và anh Võ Xuân Q.

-Về con chung: Giao 02 cháu Võ Nhật Phúc Th, sinh ngày 24/4/2019 và cháu Võ Nhật Minh Kh, sinh ngày 29/3/2017 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con anh Q không yêu cầu nên không xem xét.

-Tài sản chung, nợ chung: chị T, anh Q không có yêu cầu giải quyết.

- Kiến nghị: Không.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Chị Đặng Thị Tàn và anh Võ Xuân Quang có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị Tàn và anh Quang là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đặng Thị T khởi kiện ly hôn với anh Võ Xuân Q, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: “**Ly hôn, tranh chấp nuôi con**”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**[3] Về nội dung vụ án:** Chị Đặng Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn đối với anh Võ Xuân Q. Xét yêu cầu khởi kiện của chị T Hội đồng xét xử nhận định:

Chị và anh Võ Xuân Q tự nguyện tìm hiểu yêu thương và chung sống với với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, kinh tế khó khăn dẫn đến sự cãi vã thường xuyên trong vợ chồng, tình cảm ngày một lạnh nhạt và không còn tôn trọng nhau. Đến tháng 01/2023 chị T ra dọn ra ngoài sống riêng, vợ chồng cũng đã gặp nhau hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Nay chị T nhận thấy không còn tình cảm với anh Q nên có yêu cầu ly hôn, anh Q cũng đồng ý theo yêu cầu của chị T. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên của chị T và anh Q và cũng phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

**[4] Về con chung:**

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị T và anh Võ Xuân Q về việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao cháu Võ Nhật Phúc Th, sinh ngày 24/4/2019 và cháu Võ Nhật Minh Kh, sinh ngày 29/3/2017 cho anh Q nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động, anh Q không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn chị T được quyền qua lại, thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết anh Q, chị T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng việc nuôi con.

**[5] Về tài sản chung và nợ chung:** chị T, anh Q không có yêu cầu nên không xem xét.

**[6] Về án phí:** áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Chị Đặng Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

- **Về hôn nhân:** Chấp nhận cho chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Võ Xuân Q.

- **Về con chung:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị T và anh Võ Xuân Q về việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao cháu Võ Nhật Phúc Th, sinh ngày 24/4/2019 và cháu Võ Nhật Minh Kh, sinh ngày 29/3/2017 cho anh Q nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động, anh Q không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn chị T được quyền qua lại, thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết anh Q, chị T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng việc nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** chị T, anh Q không có yêu cầu nên không xem xét.

- **Về án phí:** áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Chị

Đặng Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chi Tàn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số **0007214 ngày 30/01/2023** được tính trừ vào án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Kim Phụng**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ ĐÃ KÝ**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kim Tân    Nguyễn Xuân Tùng    Huỳnh Thị Kim Phượng**









***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.  
THẮN**





